

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN NGỮ VĂN 9 - TUẦN 11

Tiết 51, 52

Văn bản

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Huy Cận

(Phần A ở phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kĩ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, không cần ghi nhé!)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

- Đọc kĩ sách giáo khoa “Ngữ văn 9 học kì 1” (Sgk/ 139->142), thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3, 4, 5, 6.

* *Nhiệm vụ 1:* Tìm hiểu tác giả.

* *Nhiệm vụ 2:* Tìm hiểu tác phẩm : Hoàn cảnh sáng tác, thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục.

* *Nhiệm vụ 3:* Tìm hiểu cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi.

* *Nhiệm vụ 4:* Tìm hiểu cảnh đoàn thuyền đánh cá.

* *Nhiệm vụ 5:* Tìm hiểu cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về.

* *Nhiệm vụ 6:* Luyện tập .

- Hoàn thành các bài tập giáo viên yêu cầu .

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép cẩn thận vào vở)

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

Tiết 46: Văn bản

Tiết 51, 52

Văn bản

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Huy Cận

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH

1. Tác giả

- Tên đầy đủ Cù Huy Cận (1919 - 2005).
- Là nhà thơ nổi tiếng trong phong trào Thơ mới.

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác

- Bài thơ được viết vào năm 1958, trong một chuyến nhà thơ đi thâm nhập thực tế ở vùng mỏ Quảng Ninh in trong tập thơ “Trời mỗi ngày lại sáng”.

b. Đọc – giải thích từ khó

c. Thể loại: thơ bảy chữ

d. Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả

e. Bố cục

Chia làm 3 phần:

- 2 khổ đầu: Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi.
- 4 khổ tiếp theo: Cảnh đoàn thuyền đánh cá.
- 2 khổ cuối: Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về.

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa

+ Thời gian: hoàng hôn

+ Không gian: trên mặt biển

-> **Nghệ thuật so sánh, nhân hoá, trí tưởng tượng liên tưởng phong phú => cảnh biển đẹp kì vĩ, lung linh tráng lệ, hùng vĩ**

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

-> **Phó từ “lại”**

=> Công việc quen thuộc lặp đi lặp lại nhiều lần; sự đối lập giữa vũ trụ bao la và con người; Vũ trụ nghỉ ngơi >< con người lao động => Làm nổi bật tư thế lao động của con người trước biển cả.

Câu hát căng buồm cùng gió khơi

-> Khí thế của người ra khơi đánh cá mạnh mẽ, tươi vui, lạc quan, yêu đời của cuộc sống tự do-của những người làm chủ quê hương.

Hát rằng cá bạc ...

Cá thu...như đoàn thoi

-> So sánh=> Bài hát ca ngợi biển có nhiều loài cá quý

Đến dệt lưới ta...

-> Mong muốn đánh bắt được nhiều

2. Cảnh đoàn thuyền đánh cá

a/Hình ảnh con thuyền

Thuyền ta lái gió với buồm trăng

Lướt giữa mây cao với biển bằng

-> Bút pháp lãng mạn=> Con thuyền không lồ ngang tầm với vũ trụ

b/Cá trên biển

Cá nhụ cá chiêm...

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng

...trăng vàng chóc

-> Liệt kê, tính từ=> Thiên nhiên giàu có; bức tranh lung linh lấp lánh ánh sáng, huyền ảo

c/ Hình ảnh ngư dân

Ra đâu dậm xa dò bụng biển,

Dàn đan thế trận lưới vây giăng

-> Con người với không khí lao động khẩn trương, đoàn kết,

làm chủ, chinh phục thiên nhiên

Ta hát bài ca gọi cá vào,

...

Biển cho ta cá như lòng mẹ,

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

->So sánh, nhân hóa=> Biển hiền hòa bao dung nuôi sống con người; tình cảm biết ơn biển; tâm trạng hân hoan

Ta kéo xoắn tay chùm cá nặng,

=> Vẻ đẹp mạnh mẽ, rắn rỏi, hăng say

=>Công việc lao động tràn ngập niềm vui, lạc quan, yêu đời, yêu lao động nhịp nhàng cùng thiên nhiên

3/ Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về

Câu hát căng buồm...

Đoàn thuyền chạy đua...

Mặt trời ...nhô màu mới

Mắt cá ...muôn dặm phơi

->NT Nhân hoá, cách nói khoa trương: con người như đang chạy đua với thời gian để lao động=> khí thế hăng hái khi trở về

->Lặp hình ảnh câu hát=>Vẫn là câu hát nhưng ý thơ lại khác sau một đêm miệt mài làm việc. Họ trở về với khoang thuyền đầy ắp cá.

=> Niềm vui hân hoan với thành quả lao động đã đạt được

III. GHI NHỚ: SGK/ 142

(Phần C dưới này các em ghi và làm bài thật đầy đủ nhé!)

C. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

IV /LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

1/ Vẽ sơ đồ tư duy bài thơ trên.

2/ Viết 1 đoạn văn phân tích khổ thơ cuối của bài thơ “ĐTĐC”. Qua đó nêu suy nghĩ về hình ảnh ngư dân hôm nay.

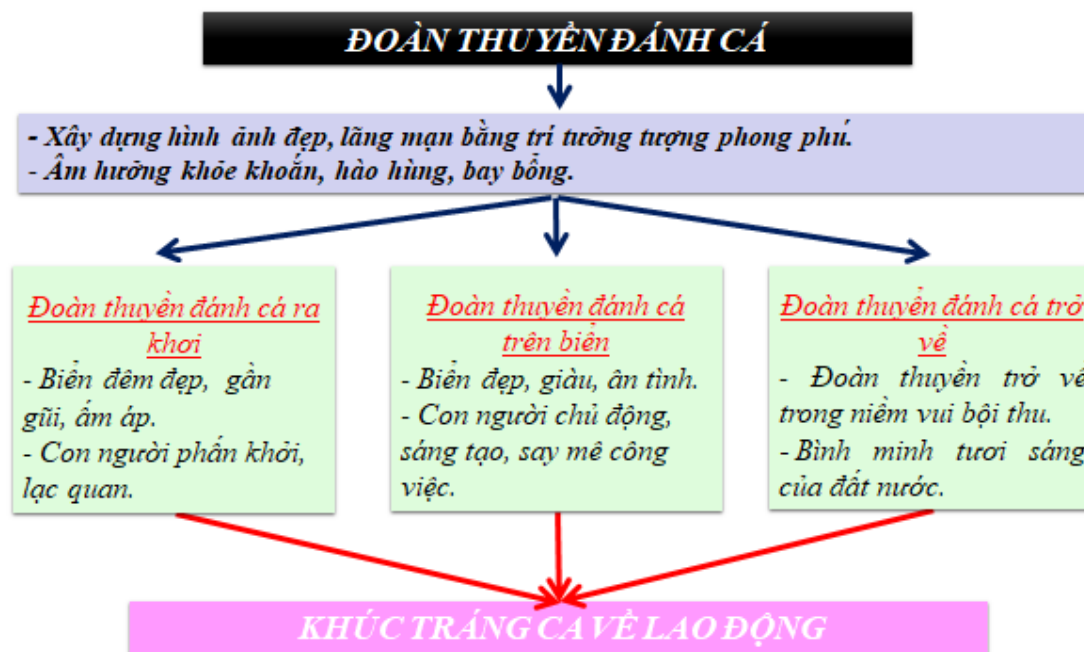
3/ Suu tầm những bài thơ, bài hát viết về biển và con người lao động.

D. DẶN DÒ:

Hoàn thành bài tập, học bài.

Soạn bài : Xem lại dàn ý chung các thể loại làm văn.

THAM CHIẾU BT 1:



Tiết 53: TLV

TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I

(Phần A ở phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kỹ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, không cần ghi nhé!)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

- Tìm lại đề kiểm tra.

* **Nhiệm vụ 1:** Ôn lại kiến thức Tiếng Việt.

* **Nhiệm vụ 2:** Ôn lại kiến thức văn bản trung đại.

* **Nhiệm vụ 3:** Ôn lại kiến thức văn nghị luận xã hội.

* **Nhiệm vụ 4:** Ôn lại kiến thức văn tự sự.

* Nhiệm vụ 5; Sửa bài.

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép cẩn thận vào vở)

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

Tiết 53: TLV

TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I

(Lưu ý: HS không ghi lại đề.)

ĐỀ

PHẦN I: Đọc – hiểu: (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Ngay khi còn trên chuyến tàu sang Pháp (La-tu-sơ Tơ-rê-vin, dưới các tên Văn Ba) mỗi lúc rảnh rỗi, Bác thường tìm đến hai người lính trẻ đi cùng chuyến tàu để học đọc và viết tiếng Pháp. Họ cho Bác mượn những quyển sách nhỏ in tiếng Pháp. Muốn biết rõ về cái gì, muốn biết đồ vật nào đó viết bằng tiếng Pháp như thế nào, Bác đều chỉ tay hỏi. Tối tối sau khi đi làm về, Bác ghi lại những từ mới vào. Học được chữ nào, Bác ghép chúng lại thành câu thực hành ngay.

Ban đầu, Bác tập ghép một vài từ, sau ghép thành đoạn, dần dần Người tập viết thành từng bài dài. Một thời gian sau, Bác tìm đến các tờ báo của Pháp để xin được viết bài đăng báo. Trong những lần gửi bài, Bác nói với mọi người trong Tòa soạn rằng: “Tôi rất sung sướng nếu bài viết này của tôi được đăng, nhưng dù thế nào cũng xin các đồng chí sửa lỗi tiếng Pháp cho tôi”. Sau mỗi lần bài viết của Bác được đăng báo, Bác vui mừng khôn xiết và theo chỉ dẫn của những chủ bút Bác vẫn không quên xem lại từng câu từng chữ, xem bài viết của mình đúng sai chỗ nào, Tòa soạn báo đã sửa lại cho mình ra sao? Bác tập viết đi viết lại, khi thì viết diễn giải ra cho dài, lúc là những đoạn ngắn cho súc tích.

(Bác Hồ với tinh thần tự học)

Câu 1. (0,5 điểm) Đoạn trích trên làm ta nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 9 học kì 1 ? Cho biết tên tác giả.

Câu 2. (1,0 điểm) Cho biết nội dung của đoạn trích trên.

Câu 3. (0,5 điểm) Tìm lời dẫn có trong đoạn trích trên. Cho biết đó là cách dẫn nào? Câu 4. (2,0 điểm) Trong hoàn cảnh phát triển của khoa học kỹ thuật, mọi thứ trở nên hiện đại, nhu cầu giải trí của con người tăng cao. Thị trường game đã bùng

nở và phát triển mạnh mẽ. Nó để lại một hậu quả không nhỏ cho lứa tuổi học sinh. Hãy viết một đoạn văn trình bày hậu quả của hiện tượng nghiện game ở học sinh.

PHẦN II. Tạo lập văn bản (6 điểm):



Vũ Nương quả là một người phụ nữ lí tưởng: xinh đẹp, nét na, đảm đang, hiếu thuận, thủy chung,... Một con người như thế đáng ra phải được hưởng hạnh phúc trọn vẹn, vậy mà lại phải chết một cách oan uổng, đau đớn. Nàng phải đã bị chồng nghi oan là thất tiết, bị đối xử bất công, tàn nhẫn đến mức nàng phải tìm đến cái chết để giải tỏa tâm lòng mình. Em hãy đóng vai là Vũ Nương và kể lại “Chuyện người con gái Nam Xương”(*Bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm*).

-Hết-

I/ XÁC ĐỊNH ĐỀ

- Đề có 2 phần.

II/ ĐÁP ÁN

PHẦN I: ĐỌC-HIỂU(4 Đ)

CÂU 1:

-Đoạn trích trên làm ta nhớ đến văn bản “Phong cách Hồ Chí Minh”. (0,25 điểm)

- Tác giả Lê Anh Trà. (0,25 điểm)

CÂU 2:

- Nội dung của đoạn trích: Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về tinh thần tự học, lấy tự học làm cốt, làm phương thức chủ yếu để nâng cao trình độ mọi mặt của bản thân.....(0,5 điểm)

CÂU 3:

-Tìm lời dẫn:“Tôi rất sung sướng nếu bài viết này của tôi được đăng, nhưng dù thế nào cũng xin các đồng chí sửa lỗi tiếng Pháp cho tôi”. (0,25 điểm)

-Xác định cách dẫn trực tiếp. (0,25 điểm)

CÂU 4:

-Hình thức: Học sinh viết đoạn văn theo đúng qui định, hình thức sạch đẹp, rõ ràng, đúng thể loại (0,5 đ).

- Nội dung(1,5 đ) đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Nội dung đáp ứng được các yêu cầu sau:

+ Nêu vấn đề:

+ Hậu quả:

- Ngồi quá gần so với màn hình vi tính trong một thời gian dài có thể làm cho mắt bị mỏi, nặng hơn là bị cận thị, sức khỏe giảm sút nhanh chóng.

- Tiêu tốn tiền bạc của gia đình một cách vô ích có khi còn làm thay đổi nhân cách của con người. Để có tiền chơi điện tử nhiều thói hư tật xấu bắt đầu nảy sinh như: nói dối, trộm cắp, lừa lọc, thậm chí còn giết người.

- Học sinh sẽ xao nhãng việc học, bỏ học, trốn học, không làm bài tập dẫn đến học tập sút kém.

- Trò chơi điện tử khiến tâm hồn con người bị đầu độc bạo lực, chém giết, bán phá khiến con người dễ rơi vào thế giới ảo, đầy mưu mô, nhiều thủ đoạn dẫn đến việc luôn luôn tìm mọi cách đối phó với gia đình, bạn bè, thầy cô.

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN(6 điểm):

Tiêu chí đánh giá bài văn

-Tiêu chí về nội dung các phần của bài viết (5,0 điểm)

1.Mở bài :

*Mức tối đa: (0,5 điểm)

- Giới thiệu bản thân.
- Khái quát về tình cảnh bản thân trải qua.

2.Thân bài :

*Mức tối đa. (4,0 điểm) HS trình bày được các ý sau.

- Vì chồng tôi có tính đa nghi nên tôi luôn phải giữ gìn khuôn phép để gia đình êm ấm hòa thuận.
- Vì có giặc ngoại xâm nên chồng tôi phải ra biên ải, trong khoảng thời gian đó tôi ở nhà lo mọi việc chu đáo.
- Khi chồng tôi trở về liền nghi ngờ tôi thất tiết mà không chịu nghe tôi giải thích một lời.
- Vì quá oan khuất nên tôi nhảy xuống sông tự vẫn để chứng minh sự trong sạch.
- Cũng may tôi được Linh Phi giúp đỡ cho chỗ nương thân chốn thủy cung.
- Tại đây tôi gặp Phan Lang - người cùng quê, tôi đã nhờ chàng gửi lời đến Trương Sinh mong chàng lập đàn giải oan.
- Khi Trương Sinh lập đàn giải oan, tôi hiện lên cảm ơn và từ biệt chàng rồi trở về thủy cung.

3.Kết bài :

*Mức tối đa: (0.5 điểm)

-Cuộc đời tôi đau khổ truân chuyên vậy đó.

-Tôi mong...

-Tôi khuyê...

-Tiêu chí khác (1.0 điểm)

1. Hình thức : (0.5điểm)

*Mức tối đa : (0.5điểm)HS viết bài văn tự sự có bố cục chặt chẽ, 3 phần , diễn đạt mạch , chữ viết rõ ràng, có thể mắc ít lỗi chính tả .

2. Sáng tạo : (0.5đ)

*Mức tối đa: (0.5điểm) Học sinh kể chuyện hấp dẫn, gây hứng thú cho người đọc, có sử dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm, biểu cảm.

II/ NHẬN XÉT BÀI LÀM

1/ Nhận xét:

PHẦN I:

*Ưu điểm:.....

*Hạn chế:.....

PHẦN II

*Ưu điểm:.....

*Hạn chế:.....

2/ Tỷ lệ %:

Điểm kém(0-3,25 đ):.....

Điểm yếu(3,5-4,8 đ):.....

Điểm trung bình(5,0-6,25 đ):.....

Điểm khá(6,5-7,8 đ):.....

Điểm giỏi(8 trở lên):.....

3/ Sửa lỗi

IV/ ĐỌC BÀI VĂN HAY

DẶN DÒ:

Ôn lại : Văn tự sự.

Tiết 54: TLV

ÔN TẬP VĂN TỰ SỰ(HƯỚNG DẪN KỂ CHUYỆN THEO TÁC PHẨM VĂN HỌC)

(Phần A ở phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kỹ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, không cần ghi nhé!)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

* *Nhiệm vụ 1:* Ôn lại văn tự sự.

* **Nhiệm vụ 2:** Thực hành luyện tập.

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép cẩn thận vào vở)

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

Tiết 54: TLV

ÔN TẬP VĂN TỰ SỰ (HƯỚNG DẪN KỂ CHUYỆN THEO TÁC PHẨM VĂN HỌC)

I/ Củng cố kiến thức

1. **Gợi ý cách kể lại được một tác phẩm văn học(Thơ):**

Bước 1: Học thuộc lòng bài thơ.

Bước 2: Nắm hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Bước 3: Nắm nội dung của bài thơ.

Bước 4: Phân chia bố cục của bài thơ.

2. Các bước làm bài văn tự sự

Bước 1: Tìm hiểu đề và tìm ý.

Bước 2: Lập dàn ý.

Bước 3: Viết bài.

Bước 4: Đọc và sửa lỗi.

3. Dàn ý chung:

a/ Mở bài

- Giới thiệu chung về hoàn cảnh sáng tác và nhân vật.

b/ Thân bài

- Kể diễn biến sự việc trong bài thơ dựa theo bố cục bài thơ.

c/ Kết bài

- Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật trong bài thơ.

- Rút ra bài học.

- Đưa lời khuyên.

(Phần C dưới này các em ghi và làm bài thật đầy đủ nhé!)

C. LUYỆN TẬP

II/ LUYỆN TẬP

Đề: Kể lại bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.

Dàn ý:

I. Mở bài:

- Giới thiệu chung về hoàn cảnh sáng tác và nhân vật.

II. Thân bài:

1/ Tại sao hai người trở thành đồng chí đồng đội và thành tri kỉ của nhau?

- Sự tương đồng giữa họ về hoàn cảnh xuất thân(nước mặn đồng chua-đất cày lên sỏi đá).

-Tương đồng về nhiệm vụ(súng bên súng).

- Tương đồng về lí tưởng (đầu sát bên đầu).

- Cùng chung hoàn cảnh thiếu thốn ở chiến trường và chia sẻ khó khăn (đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ).

2/ Khi trở thành đồng đội của nhau họ luôn có những biểu hiện đẹp dành cho nhau và tiếp thêm sức mạnh cho nhau :

- Người lính thấu hiểu tâm tư của người đồng đội: nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương, nhớ người thân, ý chí quyết tâm từ bỏ lại sau lưng tất cả để lên đường vì đất nước.

- Họ từng nếm trải cảnh bị bệnh sốt rét rừng.Lúc ấy, họ nắm tay nhau để truyền hơi ấm cho nhau, tiếp thêm sức mạnh cho nhau.

- Họ sống trong thiếu thốn mọi thứ quân trang, quân dụng: thuốc thang không có, trang phục không đủ ấm.

- Dù như thế nhưng tinh thần họ vẫn lạc quan. Lúc nào cũng nở nụ cười .

3/ Tinh thần chiến đấu của họ không khuất phục và họ luôn có một vẻ đẹp trong tâm hồn

- Không gian và thời gian,hoàn cảnh những lúc canh gác?

+ Cảnh chiến trường trong những đêm canh gác: trong rừng càng về khuya nhiệt độ càng lạnh giá, lạnh thấu xương.

+ Cảnh chiến trường súng đạn hiểm nguy.

- Nhưng sát cánh bên người lính lúc nào cũng có người đồng đội nên họ không sợ hiểm nguy, luôn dũng cảm chờ giặc tới. Đó chính là nhờ vào sức mạnh của tình đồng đội. Và một tình cảm thiêng liêng luôn cháy trong trái tim đó là tình yêu quê hương, yêu những người thân nên người lính quyết tâm chiến đấu để bảo vệ quê hương, đất nước.

- Đêm tối nơi chiến trường ngoài người bạn tri kỉ người lính còn một người bạn khác là ánh trăng.

3. Kết bài:

- Cảm nghĩ về tình đồng chí và tinh thần của họ?

- Lời khuyên gửi gắm đến mọi người?

D. DẶN DÒ:

- Học bài Ôn tập văn tự sự

- Hoàn thành bài văn.

- Học thuộc lòng bài : “Đoàn thuyền đánh cá”- Huy Cận.

Tiết 55: TLV

ÔN TẬP VĂN TỰ SỰ(HƯỚNG DẪN KỂ CHUYỆN THEO TÁC PHẨM VĂN HỌC)

(Phần A ở phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kỹ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, không cần ghi nhé!)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

* **Nhiệm vụ 1:** Ôn lại kiến thức văn tự sự.

* **Nhiệm vụ 2:** Thực hành luyện tập.

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép cẩn thận vào vở)

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

Tiết 55: TLV

ÔN TẬP VĂN TỰ SỰ(HƯỚNG DẪN KỂ CHUYỆN THEO TÁC PHẨM VĂN HỌC)

I/ CÙNG CỐ KIẾN THỨC

1. Gợi ý cách kể lại được một tác phẩm văn học(Thơ):

Bước 1: Học thuộc lòng bài thơ.

Bước 2: Nắm hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Bước 3: Nắm nội dung của bài thơ.

Bước 4: Phân chia bố cục của bài thơ.

2. Các bước làm bài văn tự sự

Bước 1: Tìm hiểu đề và tìm ý.

Bước 2: Lập dàn ý.

Bước 3: Viết bài.

Bước 4: Đọc và sửa lỗi.

3. Dàn ý chung:

a/ Mở bài

-Giới thiệu chung về hoàn cảnh sáng tác và nhân vật.

b/ Thân bài

-Kể diễn biến sự việc trong bài thơ dựa theo bố cục bài thơ.

c/ Kết bài

-Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật trong bài thơ.

-Rút ra bài học.

-Đưa lời khuyên.

(Phần C dưới này các em ghi và làm bài thật đầy đủ nhé!)

C. LUYỆN TẬP

II/ LUYỆN TẬP

Đề: Kể lại bài thơ: “Đoàn thuyền đánh cá” của nhà thơ Huy Cận.

Dàn ý

I/Mở bài

- Giới thiệu khái quát về hoàn cảnh sáng tác bài thơ và nhân vật.

II/ Thân bài

1/ Cảnh đoàn thuyền ra khơi:

- Thời gian, không gian đoàn thuyền ra khơi đánh cá?

- Tâm trạng khí thế ngư dân lúc ra khơi?

- Nội dung bài hát có ý nghĩa gì?

2/ Đoàn thuyền đánh cá:

a/ Con thuyền?

b/ Con người(Tư thế đánh bắt, thái độ đối với biển cả) ?

c/ Cá như thế nào?

3/ Đoàn thuyền đánh cá trở về:

- Thời gian?

- Con người?

- Kết quả?

III/Kết bài

- Cảm nghĩ về họ.

- Đưa lời khuyên...

D. DẶN DÒ:

- Hoàn thành bài văn.

- Soạn bài thơ: “Bếp lửa”.

PHỤ ĐẠO HỌC SINH
(Tuần 11)

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (NGHỊ LUẬN VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ)

(Phần A ở phía dưới các em hãy đọc chậm, đọc kĩ để biết nội dung mình cần tìm hiểu trong bài học này, không cần ghi nhé!)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

- Ôn lại kiến thức nghị luận về tư tưởng đạo lí.
- Học sinh thực hành luyện tập.

(Phần B phía dưới các em hãy ghi chép cẩn thận vào vở)

B. NỘI DUNG GHI BÀI

I. Củng cố kiến thức

1. Các bước làm bài văn (đoạn văn) nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí

- **Bước 1:** Tìm hiểu đề, tìm ý.
- **Bước 2:** Lập dàn ý.
- **Bước 3:** Viết đoạn văn, bài văn .
- **Bước 4:** Kiểm tra (sửa chữa).

2. Dàn ý chung

a. Mở đoạn

- Giới thiệu về vấn đề .

b. Thân đoạn

- (1) Giải thích khái niệm.
- (2) Phân tích(Tại sao? Và nếu không làm như thế?).
- (3) Chứng minh(Dẫn chứng tìm trong 3 phạm vi).

(4) Phản đề.

(5) Định hướng hành động.

c. Kết đoạn

(1) Khẳng định lại vấn đề .

(2) Liên hệ bản thân.

II. Luyện tập

Đề bài:



Nêu suy nghĩ, ý kiến của em về lòng nhân ái.

1. Tìm hiểu đề, tìm ý

a. Tìm hiểu đề

- Vấn đề nghị luận: Bàn về lòng nhân ái.
- Kiểu bài: Nghị luận (về tư tưởng đạo lí).

b. Tìm ý

2. Lập dàn ý:

I. Mở đoạn

- Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất cao quý của con người.

II. Thân đoạn

1. Giải thích

- Lòng nhân ái là yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa con người và con người.

2. Phân tích

- Tại sao chúng ta phải có lòng nhân ái?

+ Bởi vì nó thể hiện phẩm chất đạo đức cần có.

+ Khi thể hiện tình yêu thương, nó mang đến cho chúng ta niềm ngọt ngào và bình yên trong tâm hồn.

+ Là thước đo để đánh giá phẩm chất, đạo đức một con người.

+ Lòng nhân ái có khả năng giúp đỡ con người qua cơn khốn khó.

+ Lòng nhân ái còn giúp cho những con người đang lâm đường lối bước quay lại với con đường chân chính.

+ Yêu thương thật sự đem lại hạnh phúc cho mọi người không chỉ riêng ta mà là cả nhân loại.

- Nếu không có lòng nhân ái thì sao?

+ Con người sẽ vô cảm, lạnh nhạt với nhau...

3. Dẫn chứng

Dẫn chứng: Nêu ra những con người thể hiện sự yêu thương trong xã hội mà người học biết (thông qua sách báo, truyền hình...).

- Bác Hồ là tấm gương sáng về lòng nhân ái.

- Ca sĩ Phi Nhung qua đời vì COVID-19.

Sau hơn 1 tháng điều trị COVID-19, ca sĩ Phi Nhung đã qua đời vào lúc 11h57 ngày 28/9 ở tuổi 49 .

Trưa 28/9, Lãnh đạo bệnh viện Chợ Rẫy đã xác nhận, ca sĩ Phi Nhung qua đời vào lúc 11h57 ngày 28/9 sau một thời gian kiên cường chống chọi với căn bệnh COVID-19.

Theo hồ sơ bệnh án, Phi Nhung được chẩn đoán gặp biến chứng nặng của COVID-19, đông đặc phổi và hoại tử một phần phổi, suy đa tạng...



Thay vì về Mỹ, Phi Nhung đã chọn ở lại để thực hiện công việc thiện nguyện với mong muốn đóng góp chút công sức với công cuộc đẩy lùi đại dịch COVID-19 .

Trước khi mắc COVID-19, Phi Nhung tham gia vào một số Bếp ăn từ thiện tại TP Hồ Chí Minh. Cô tham gia nhiệt tình các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ nấu cơm gửi tới các y bác sĩ tuyến đầu. Trong quá trình làm việc nữ ca sĩ có tiếp xúc gần với vài ca F0. Vì dương tính với SARS-CoV-2, nữ ca sĩ phải hủy chuyến bay và một show diễn ở Mỹ vào ngày 22/8.

- Những người hiến máu nhân đạo nhiều nhất là thanh niên.



Tại sao cần hiến máu tình nguyện

Cứ **10** người thì **8** người có nguy cơ truyền máu



Năm 2016 cả nước tiếp nhận **1.400.000** đơn vị máu. Số lượt người hiến máu xếp đầy hơn **28.000** ô tô 50 chỗ



Để đủ máu cần **1.800.000** đơn vị máu/năm (tương đương **2%** dân số). Trong khi tỷ lệ này ở Việt Nam đang là **1,4%**.

Mỗi ngày, cả nước tiếp nhận hơn **3.000** đơn vị máu. Hiện **70%** người hiến máu là học sinh, sinh viên nên máu thường thiếu vào dịp hè (T5 - T9) và Tết (T12 - T2).



Người sử dụng máu nhiều nhất là **1000** đơn vị.

Máu được sử dụng cho



2 Lợi ích của hiến máu tình nguyện

2.1 Mỗi lần hiến máu - một lần khám sức khỏe, xét nghiệm



2.2 Mỗi lần hiến máu - gửi máu vào ngân hàng máu



2.3 Hiến máu khi trẻ (16 - 18 tuổi) có xu hướng hình thành, lặp lại hành vi tích cực



2.4 Hiến máu làm giảm lượng sắt dư thừa

=> Giảm hình thành mảng xơ vữa
=> Giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch
=> Giảm nguy cơ đột quỵ



2.5 Giảm nguy cơ gây ung thư

* **Đối với xã hội**, hiến máu tình nguyện:
=> Tiết giảm ngân sách y tế
=> Giảm nguy cơ lây nhiễm bệnh qua đường truyền máu

Tài liệu thông tin tổ chức chương trình hiến máu

- Những người hiến tặng: Ngày 22.2 vừa qua, bé Hải An ra đi sau một thời gian chống chọi với bệnh tật. Hành động hiến giác mạc của bé Hải An đã khiến hàng triệu trái tim rung động. Đôi giác mạc của Hải An ngay sau đó đã được ghép cho 2 bệnh nhân.

- Chương trình: Ngôi nhà mơ ước, Vượt lên chính mình...

- Những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về lòng nhân ái:

+ Lòng nhân ái chỉ trở thành giá trị đạo đức khi chính nó là một sự hi sinh vị tha. (Đen-bôn)

+ Thấy người hoạn nạn thì thương.

Thấy người cùng khổ lại càng thương hơn.

+ Thương người như thể thương thân.(tục ngữ).

4. Phản đề

- Phê phán những con người có hành động coi thường, khinh rẻ những người nghèo khó cần được sự giúp đỡ, yêu thương đặc biệt là người nghèo, trẻ em cơ nhỡ.

5 . Định hướng hành động

- Cần rèn luyện trái tim ấm nóng.

- Sống chậm.

- Sống mở lòng...

III. Kết đoạn

- Lòng nhân ái là phẩm chất đạo đức cần thiết của con người.

- Là học sinh em sẽ...

3. Viết đoạn

4. Kiểm tra và sửa chữa

(Học sinh làm luyện tập ở phần C vào vở)

C. LUYỆN TẬP VÀ Củng cố kiến thức

- Hoàn chỉnh đoạn văn.

- Nắm vững các bước làm văn nghị luận về tư tưởng đạo lí.

D. DẶN DÒ:

- Bài cũ: Hoàn chỉnh đoạn văn.

- Bài mới: Chuẩn bị bài “ Lòng tự trọng”.

---Hết---